

Phụ lục I.3																			
DANH MỤC NHU CẦU THIẾT BỊ, VẬT CHẤT PHỤC VỤ MÔN HỌC																			
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THEO TỪNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG																			
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)																			
TT	TÊN ĐƠN VỊ	Mô hình lưu đạn cắt bổ			Lưu đạn luyện tập			Mô hình thuốc nổ bánh			Mô hình vũ khí tự tạo			Mô hình mìn bộ binh cắt bổ			Mô hình kíp số 8, nụ xùy		
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Đơn vị tính	Quả			Quả			Bánh			Hộp			Bộ			Cái		
1	Trường THPT Hùng Vương	5	225.000	1.125.000	30	140.000	4.200.000	10	90.000	900.000	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	20	52.000	1.040.000
2	Trường THPT Nguyễn Dục		225.000	-		140.000	-	10	90.000	900.000	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	10	52.000	520.000
3	Trường THPT Tiêu La		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
4	Trường PTDTNT THCS-THPT Nước Oa		225.000	-	30	140.000	4.200.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
5	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng		225.000	-	100	140.000	14.000.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
6	Trường THPT Lý Tự Trọng		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
7	Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
8	Trường THPT Chu Văn An		225.000	-		140.000	-		90.000	-	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	5	52.000	260.000
9	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	5	225.000	1.125.000	30	140.000	4.200.000	20	90.000	1.800.000	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	20	52.000	1.040.000
10	Trường THPT Phạm Phú Thứ		225.000	-		140.000	-	18	90.000	1.620.000	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	40	52.000	2.080.000
11	Trường THPT Nguyễn Hiền (Duy Xuyên)	5	225.000	1.125.000	30	140.000	4.200.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-	20	52.000	1.040.000
12	Trường THPT Trần Cao Vân		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
13	Trường THPT Thanh Khê		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
14	Trường THPT Trần Đại Nghĩa		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
15	Trường THPT Lương Thế Vinh		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
16	Trường THPT Khâm Đức		225.000	-		140.000	-	20	90.000	1.800.000		2.875.000	-	1	38.500.000	38.500.000	40	52.000	2.080.000
17	Trường PTDTNT THCS&THPT Nam Trà My	5	225.000	1.125.000	1	140.000	140.000	10	90.000	900.000	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	10	52.000	520.000
18	Trường THPT Ngô Quyền		225.000	-	100	140.000	14.000.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
19	Trường THPT Tổ Hữu	50	225.000	11.250.000		140.000	-	5	90.000	450.000	5	2.875.000	14.375.000	5	38.500.000	192.500.000		52.000	-
20	Trường THPT Nguyễn Khuyến		225.000	-		140.000	-	4	90.000	360.000		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
21	Trường THPT Nguyễn Huệ		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
22	Trường THPT Hoàng Hoa Thám		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
23	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
24	Trường THPT Võ Nguyên Giáp		225.000	-		140.000	-	10	90.000	900.000	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	10	52.000	520.000
25	Trường THPT Quế Sơn		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-	20	52.000	1.040.000
26	Trường THPT Võ Chí Công (Hùng Sơn)	5	225.000	1.125.000		140.000	-	10	90.000	900.000	2	2.875.000	5.750.000	15	38.500.000	577.500.000	10	52.000	520.000
27	Trường THPT Âu Cơ		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
28	Trường THPT Núi Thành		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
29	Trường THPT Tây Giang		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
30	Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
31	Trường THPT Trần Hưng Đạo		225.000	-	50	140.000	7.000.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
32	Trường THPT Lê Quý Đôn	5	225.000	1.125.000	30	140.000	4.200.000	20	90.000	1.800.000	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	40	52.000	2.080.000
33	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
34	Trường THPT Cao Bá Quát		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
35	Trường THPT Hồ Nghinh	6	225.000	1.350.000	80	140.000	11.200.000	6	90.000	540.000	6	2.875.000	17.250.000		38.500.000	-	4	52.000	208.000
36	Trường THPT Nam Trà My	15	225.000	3.375.000	30	140.000	4.200.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-	10	52.000	520.000
37	Trường PTDTNT THCS&THPT Phước Sơn		225.000	-	20	140.000	2.800.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
38	Trường THPT Trần Phú		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
39	Trường PTDTNT THPT Quảng Nam		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Mô hình lựa đạn cắt bổ			Lựa đạn luyện tập			Mô hình thuốc nổ bánh			Mô hình vũ khí tự tạo			Mô hình mìn bộ binh cắt bổ			Mô hình kíp số 8, nự xùy		
		Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền
	Đơn vị tính	Quả			Quả			Bánh			Hộp			Bộ			Cái		
40	Trường THPT Hòa Vang		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
41	Trường THPT Cẩm Lệ		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
42	Trường THPT Quang Trung - Đông Giang		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
43	Trường THPT Võ Chí Công		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-	40	52.000	2.080.000
44	Trường THPT Ngũ Hành Sơn		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
45	Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
46	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
47	Trường THPT Nguyễn Trãi (Hội An)		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
48	Trường THPT Trần Quý Cáp	5	225.000	1.125.000	30	140.000	4.200.000		90.000	-		2.875.000	-	5	38.500.000	192.500.000	20	52.000	1.040.000
49	Trường THPT Thái Phiên		225.000	-	200	140.000	28.000.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
50	Trường THPT Nguyễn Trãi		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
51	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền		225.000	-		140.000	-		90.000	-	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	40	52.000	2.080.000
52	Trường THPT Lê Hồng Phong		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
53	Trường THPT Nông Sơn	5	225.000	1.125.000	50	140.000	7.000.000	20	90.000	1.800.000	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	40	52.000	2.080.000
54	Trường THPT Phan Châu Trinh	5	225.000	1.125.000	20	140.000	2.800.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
55	Trường THPT Nguyễn Thái Bình		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
56	Trường THPT Sào Nam		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
57	Trường THPT Duy Tân		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
58	Trường THPT Liên Chiểu		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
59	Trường THPT Phan Bội Châu		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
60	Trường THPT Hiệp Đức		225.000	-	20	140.000	2.800.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
61	Trường THPT Trần Phú - Việt An		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
62	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ		225.000	-		140.000	-		90.000	-	2	2.875.000	5.750.000	2	38.500.000	77.000.000	5	52.000	260.000
63	Trường THCS - THPT Nguyễn Khuyến		225.000	-		140.000	-	18	90.000	1.620.000	2	2.875.000	5.750.000	1	38.500.000	38.500.000	40	52.000	2.080.000
64	Trường THPT Sơn Trà		225.000	-	50	140.000	7.000.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
65	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	5	225.000	1.125.000	50	140.000	7.000.000	20	90.000	1.800.000	2	2.875.000	5.750.000	2	38.500.000	77.000.000	40	52.000	2.080.000
66	Trường THPT Ông Ích Khiêm	5	225.000	1.125.000	30	140.000	4.200.000		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
67	Trường THPT Phan Châu Trinh (Tiên Phước)		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
68	Trường THPT Trần Văn Dư		225.000	-		140.000	-		90.000	-		2.875.000	-		38.500.000	-		52.000	-
69	Trường THPT Nguyễn Hiền		225.000	-		140.000	-	5	90.000	450.000		2.875.000	-	1	38.500.000	38.500.000	5	52.000	260.000
	TỔNG SỐ LƯỢNG	126	225.000	28.350.000	981	140.000	137.340.000	206	90.000	18.540.000	39	2.875.000	112.125.000	42	38.500.000	1.617.000.000	489	52.000	25.428.000

TÊN ĐƠN VỊ							Máy bắn tập										
	Mô hình dây cháy chậm			Mô hình lượng nổ khối, lượng			Máy bắn tập: MBT-03; TBS-			Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho			Thiết bị theo dõi đường ngắm			Bao đạn, túi dụ	
	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá
Đơn vị tính	Bộ			Bộ			Bộ			Bộ			Bộ			Chiếc	
Trường THPT Hùng Vương	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000		350.000
Trường THPT Nguyễn Dục	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	2	41.000.000	82.000.000	2	41.000.000	82.000.000	2	11.000.000	22.000.000		350.000
Trường THPT Tiêu La		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000	2	350.000
Trường PTDTNT THCS-THPT Nước Oa		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Lý Tự Trọng		286.000	-		7.500.000	-		41.000.000	-		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Chu Văn An	2	286.000	572.000	2	7.500.000	15.000.000		41.000.000	-		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000	20	350.000
Trường THPT Phạm Phú Thứ	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Hiền (Duy Xuyên)		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-	10	350.000
Trường THPT Trần Cao Vân		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Thanh Khê		286.000	-		7.500.000	-	4	41.000.000	164.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Trần Đại Nghĩa		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Lương Thế Vinh		286.000	-		7.500.000	-		41.000.000	-		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Khâm Đức	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000		350.000
Trường PTDTNT THCS&THPT Nam Trà My	2	286.000	572.000	2	7.500.000	15.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000	10	350.000
Trường THPT Ngô Quyền		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Tổ Hữu		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Khuyến		286.000	-	4	7.500.000	30.000.000	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Huệ		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Hoàng Hoa Thám		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Võ Nguyên Giáp	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	2	41.000.000	82.000.000	2	41.000.000	82.000.000	2	11.000.000	22.000.000		350.000
Trường THPT Quế Sơn		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000		350.000
Trường THPT Võ Chí Công (Hùng Sơn)	2	286.000	572.000	2	7.500.000	15.000.000		41.000.000	-		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Âu Cơ		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Núi Thành		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Tây Giang		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000	2	41.000.000	82.000.000		11.000.000	-	10	350.000
Trường THPT Trần Hưng Đạo		286.000	-		7.500.000	-		41.000.000	-		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Lê Quý Đôn	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	2	41.000.000	82.000.000	2	41.000.000	82.000.000	2	11.000.000	22.000.000		350.000
Trường THPT Nguyễn Văn Cừ		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-	10	350.000
Trường THPT Cao Bá Quát		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-	5	350.000
Trường THPT Hồ Nghinh	2	286.000	572.000		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000	2	41.000.000	82.000.000		11.000.000	-	40	350.000
Trường THPT Nam Trà My	2	286.000	572.000		7.500.000	-		41.000.000	-		41.000.000	-		11.000.000	-	30	350.000
Trường PTDTNT THCS&THPT Phước Sơn		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Trần Phú		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000	2	41.000.000	82.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường PTDTNT THPT Quảng Nam		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000

TÊN ĐƠN VỊ							Máy bắn tập										
	Mô hình dây cháy chậm			Mô hình lượng nổ khối, lượng			Máy bắn tập: MBT-03; TBS-			Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giạt cho			Thiết bị theo dõi đường ngắm			Bao đạn, túi dụ	
	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá
Đơn vị tính	Bộ			Bộ			Bộ			Bộ			Bộ			Chiếc	
Trường THPT Hòa Vang		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Cẩm Lệ		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Quang Trung - Đông Giang		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000		350.000
Trường THPT Võ Chí Công	2	286.000	572.000	5	7.500.000	37.500.000	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Ngũ Hành Sơn		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Trãi (Hội An)		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000	2	41.000.000	82.000.000		11.000.000	-	10	350.000
Trường THPT Trần Quý Cáp		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Thái Phiên		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Trãi		286.000	-		7.500.000	-	4	41.000.000	164.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	2	41.000.000	82.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Lê Hồng Phong		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nông Sơn	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000	20	350.000
Trường THPT Phan Châu Trinh		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Thái Bình		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Sào Nam		286.000	-		7.500.000	-	3	41.000.000	123.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Duy Tân		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Liên Chiểu		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Phan Bội Châu		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Hiệp Đức		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Trần Phú - Việt An		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	3	286.000	858.000	2	7.500.000	15.000.000	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THCS - THPT Nguyễn Khuyến	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000		350.000
Trường THPT Sơn Trà		286.000	-		7.500.000	-		41.000.000	-		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000		41.000.000	-		41.000.000	-		11.000.000	-	20	350.000
Trường THPT Ông Ích Khiêm		286.000	-		7.500.000	-	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Phan Châu Trinh (Tiên Phước)		286.000	-		7.500.000	-		41.000.000	-		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Trần Văn Dư		286.000	-		7.500.000	-	2	41.000.000	82.000.000		41.000.000	-		11.000.000	-		350.000
Trường THPT Nguyễn Hiền	2	286.000	572.000	4	7.500.000	30.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	41.000.000	41.000.000	1	11.000.000	11.000.000		350.000
TỔNG SỐ LƯỢNG	39	286.000	11.154.000	65	7.500.000	487.500.000	87	41.000.000	3.567.000.000	36	41.000.000	1.476.000.000	16	11.000.000	176.000.000	187	350.000

TÊN ĐƠN VỊ																	
	ng lựu dạn	Khung và mặt bia số 4			Giá đặt bia đa năng			Kính kiểm tra ngắm			Đồng tiền di động			Mô hình đường đạn trong không			Hệ
		Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Đơn vị tính			Bộ			Cái			Cái			Cái			Bộ		Bộ
Trường THPT Hùng Vương	0	10	780.000	7.800.000	10	660.000	6.600.000	4	140.000	560.000	4	26.000	104.000	2	1.500.000	3.000.000	4
Trường THPT Nguyễn Dục	-	2	780.000	1.560.000	10	660.000	6.600.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Tiêu La	700.000		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường PTDTNT THCS-THPT Nước Oa	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Lý Tự Trọng	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi	-	2	780.000	1.560.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Chu Văn An	-	5	780.000	3.900.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	7.000.000	10	780.000	7.800.000	9	660.000	5.940.000		140.000	-	4	26.000	104.000	2	1.500.000	3.000.000	4
Trường THPT Phạm Phú Thứ	-		780.000	-		660.000	-	1	140.000	140.000		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Hiền (Duy Xuyên)	3.500.000	4	780.000	3.120.000	10	660.000	6.600.000	4	140.000	560.000		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Trần Cao Văn	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Thanh Khê	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Trần Đại Nghĩa	-	20	780.000	15.600.000	20	660.000	13.200.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Lương Thế Vinh	-	3	780.000	2.340.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Khâm Đức	-		780.000	-		660.000	-	6	140.000	840.000	2	26.000	52.000	2	1.500.000	3.000.000	4
Trường PTDTNT THCS&THPT Nam Trà My	3.500.000	10	780.000	7.800.000	10	660.000	6.600.000	4	140.000	560.000	2	26.000	52.000	2	1.500.000	3.000.000	2
Trường THPT Ngô Quyền	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Tổ Hữu	-	5	780.000	3.900.000	5	660.000	3.300.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Khuyến	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Huệ	-	10	780.000	7.800.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-	2	1.500.000	3.000.000	
Trường THPT Hoàng Hoa Thám	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	-	3	780.000	2.340.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Võ Nguyên Giáp	-	2	780.000	1.560.000	10	660.000	6.600.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Quế Sơn	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-	2	1.500.000	3.000.000	
Trường THPT Võ Chí Công (Hùng Sơn)	-	2	780.000	1.560.000	4	660.000	2.640.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Âu Cơ	-	8	780.000	6.240.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Núi Thành	-	5	780.000	3.900.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-	2	1.500.000	3.000.000	
Trường THPT Tây Giang	-	8	780.000	6.240.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	3.500.000	5	780.000	3.900.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-	2	1.500.000	3.000.000	
Trường THPT Trần Hưng Đạo	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Lê Quý Đôn	-	10	780.000	7.800.000	10	660.000	6.600.000	4	140.000	560.000	4	26.000	104.000	2	1.500.000	3.000.000	4
Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	3.500.000		780.000	-		660.000	-		140.000	-	4	26.000	104.000	3	1.500.000	4.500.000	
Trường THPT Cao Bá Quát	1.750.000	5	780.000	3.900.000	2	660.000	1.320.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Hồ Nghinh	14.000.000	4	780.000	3.120.000	2	660.000	1.320.000	6	140.000	840.000	4	26.000	104.000	4	1.500.000	6.000.000	4
Trường THPT Nam Trà My	10.500.000	10	780.000	7.800.000	10	660.000	6.600.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường PTDTNT THCS&THPT Phước Sơn	-	1	780.000	780.000	2	660.000	1.320.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Trần Phú	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường PTDTNT THPT Quảng Nam	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	

TÊN ĐƠN VỊ	ng lựu đạn	Khung và mặt bia số 4			Giá đặt bia đa năng			Kính kiểm tra ngắm			Đồng tiền di động			Mô hình đường đạn trong không			Hệ
	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g
Đơn vị tính		Bộ			Cái			Cái			Cái			Bộ			Bộ
Trường THPT Hòa Vang	-	10	780.000	7.800.000	10	660.000	6.600.000		140.000	-		26.000	-	2	1.500.000	3.000.000	
Trường THPT Cẩm Lệ	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	2
Trường THPT Quang Trung - Đông Giang	-	2	780.000	1.560.000	2	660.000	1.320.000		140.000	-		26.000	-	2	1.500.000	3.000.000	
Trường THPT Võ Chí Công	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Ngũ Hành Sơn	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	-	10	780.000	7.800.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-	2	1.500.000	3.000.000	
Trường THPT Nguyễn Trãi (Hội An)	3.500.000	5	780.000	3.900.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-	5	1.500.000	7.500.000	
Trường THPT Trần Quý Cáp	-	20	780.000	15.600.000	10	660.000	6.600.000	10	140.000	1.400.000		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Thái Phiên	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Trãi	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Lê Hồng Phong	-	10	780.000	7.800.000	10	660.000	6.600.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nông Sơn	7.000.000	20	780.000	15.600.000	20	660.000	13.200.000	4	140.000	560.000	2	26.000	52.000	2	1.500.000	3.000.000	4
Trường THPT Phan Châu Trinh	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Thái Bình	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Sào Nam	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Duy Tân	-	10	780.000	7.800.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Liên Chiểu	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Phan Bội Châu	-	8	780.000	6.240.000	8	660.000	5.280.000		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Hiệp Đức	-		780.000	-		660.000	-	4	140.000	560.000		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Trần Phú - Việt An	-	4	780.000	3.120.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-	2	1.500.000	3.000.000	
Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	-	5	780.000	3.900.000		660.000	-		140.000	-		26.000	-	2	1.500.000	3.000.000	
Trường THCS - THPT Nguyễn Khuyến	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Sơn Trà	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	7.000.000	20	780.000	15.600.000	20	660.000	13.200.000	4	140.000	560.000	2	26.000	52.000	2	1.500.000	3.000.000	4
Trường THPT Ông Ích Khiêm	-		780.000	-		660.000	-	3	140.000	420.000		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Phan Châu Trinh (Tiên Phước)	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Trần Văn Dư	-		780.000	-		660.000	-		140.000	-		26.000	-		1.500.000	-	
Trường THPT Nguyễn Hiền	-		780.000	-		660.000	-	2	140.000	280.000		26.000	-		1.500.000	-	
TỔNG SỐ LƯỢNG	65.450.000	268	780.000	209.040.000	194	660.000	128.040.000	56	140.000	7.840.000	28	26.000	728.000	44	1.500.000	66.000.000	32

TÊN ĐƠN VỊ	Thiết bị khác														
	Dụng cụ huấn luyện		Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ			Dụng cụ băng bó cứu thương			Cáng cứu thương			Giá súng và bàn thao tác			Tủ đ
	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng
Đơn vị tính			Bộ			Bộ			Cái			Bộ			Bộ
Trường THPT Hùng Vương	2.750.000	11.000.000	2	14.500.000	29.000.000	10	1.000.000	10.000.000	5	1.720.000	8.600.000	5	2.400.000	12.000.000	1
Trường THPT Nguyễn Dục	2.750.000	-	2	14.500.000	29.000.000	15	1.000.000	15.000.000		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Tiêu La	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-	2	2.400.000	4.800.000	
Trường PTDTNT THCS-THPT Nước Oa	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Lý Tự Trọng	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi	2.750.000	-		14.500.000	-	1	1.000.000	1.000.000	1	1.720.000	1.720.000		2.400.000	-	
Trường THPT Chu Văn An	2.750.000	-	2	14.500.000	29.000.000	5	1.000.000	5.000.000	3	1.720.000	5.160.000		2.400.000	-	
Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	2.750.000	11.000.000	2	14.500.000	29.000.000	10	1.000.000	10.000.000	5	1.720.000	8.600.000	5	2.400.000	12.000.000	
Trường THPT Phạm Phú Thứ	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Nguyễn Hiền (Duy Xuyên)	2.750.000	-		14.500.000	-	10	1.000.000	10.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	
Trường THPT Trần Cao Văn	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Thanh Khê	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Trần Đại Nghĩa	2.750.000	-	1	14.500.000	14.500.000	15	1.000.000	15.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	1
Trường THPT Lương Thế Vinh	2.750.000	-		14.500.000	-	10	1.000.000	10.000.000	2	1.720.000	3.440.000		2.400.000	-	
Trường THPT Khâm Đức	2.750.000	11.000.000	1	14.500.000	14.500.000	15	1.000.000	15.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	
Trường PTDTNT THCS&THPT Nam Trà My	2.750.000	5.500.000	1	14.500.000	14.500.000	5	1.000.000	5.000.000	5	1.720.000	8.600.000	5	2.400.000	12.000.000	
Trường THPT Ngô Quyền	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Tổ Hữu	2.750.000	-		14.500.000	-	5	1.000.000	5.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	1
Trường THPT Nguyễn Khuyến	2.750.000	-		14.500.000	-	4	1.000.000	4.000.000		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Nguyễn Huệ	2.750.000	-		14.500.000	-	10	1.000.000	10.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	
Trường THPT Hoàng Hoa Thám	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	2.750.000	-		14.500.000	-	4	1.000.000	4.000.000	2	1.720.000	3.440.000		2.400.000	-	
Trường THPT Võ Nguyên Giáp	2.750.000	-	2	14.500.000	29.000.000	15	1.000.000	15.000.000		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Quế Sơn	2.750.000	-	1	14.500.000	14.500.000	15	1.000.000	15.000.000	5	1.720.000	8.600.000	2	2.400.000	4.800.000	
Trường THPT Võ Chí Công (Hùng Sơn)	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-	10	2.400.000	24.000.000	
Trường THPT Âu Cơ	2.750.000	-		14.500.000	-	3	1.000.000	3.000.000	3	1.720.000	5.160.000		2.400.000	-	1
Trường THPT Núi Thành	2.750.000	-		14.500.000	-	5	1.000.000	5.000.000	2	1.720.000	3.440.000		2.400.000	-	
Trường THPT Tây Giang	2.750.000	-		14.500.000	-	4	1.000.000	4.000.000	4	1.720.000	6.880.000		2.400.000	-	1
Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	2.750.000	-		14.500.000	-	10	1.000.000	10.000.000	2	1.720.000	3.440.000		2.400.000	-	
Trường THPT Trần Hưng Đạo	2.750.000	-		14.500.000	-	5	1.000.000	5.000.000		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Lê Quý Đôn	2.750.000	11.000.000	2	14.500.000	29.000.000	10	1.000.000	10.000.000	5	1.720.000	8.600.000	5	2.400.000	12.000.000	
Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Cao Bá Quát	2.750.000	-		14.500.000	-	5	1.000.000	5.000.000	2	1.720.000	3.440.000		2.400.000	-	2
Trường THPT Hồ Nghinh	2.750.000	11.000.000	2	14.500.000	29.000.000	10	1.000.000	10.000.000	2	1.720.000	3.440.000	4	2.400.000	9.600.000	2
Trường THPT Nam Trà My	2.750.000	-	1	14.500.000	14.500.000	10	1.000.000	10.000.000	5	1.720.000	8.600.000	5	2.400.000	12.000.000	
Trường PTDTNT THCS&THPT Phước Sơn	2.750.000	-		14.500.000	-	1	1.000.000	1.000.000		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Trần Phú	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường PTDTNT THPT Quảng Nam	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	

TÊN ĐƠN VỊ	Thiết bị khác														
	Dụng cụ huấn luyện		Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ			Dụng cụ băng bó cứu thương			Cáng cứu thương			Giá súng và bàn thao tác			Tủ d
	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng
Đơn vị tính			Bộ			Bộ			Cái			Bộ			Bộ
Trường THPT Hòa Vang	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-	5	1.720.000	8.600.000	5	2.400.000	12.000.000	
Trường THPT Cẩm Lệ	2.750.000	5.500.000		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Quang Trung - Đông Giang	2.750.000	-		14.500.000	-	2	1.000.000	2.000.000	2	1.720.000	3.440.000		2.400.000	-	
Trường THPT Võ Chí Công	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Ngũ Hành Sơn	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	2.750.000	-		14.500.000	-	10	1.000.000	10.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	
Trường THPT Nguyễn Trãi (Hội An)	2.750.000	-		14.500.000	-	10	1.000.000	10.000.000		1.720.000	-		2.400.000	-	2
Trường THPT Trần Quý Cáp	2.750.000	-		14.500.000	-	5	1.000.000	5.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	
Trường THPT Thái Phiên	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	3
Trường THPT Nguyễn Trãi	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Lê Hồng Phong	2.750.000	-	1	14.500.000	14.500.000	15	1.000.000	15.000.000	5	1.720.000	8.600.000	1	2.400.000	2.400.000	
Trường THPT Nông Sơn	2.750.000	11.000.000	1	14.500.000	14.500.000	15	1.000.000	15.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	
Trường THPT Phan Châu Trinh	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Nguyễn Thái Bình	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Sào Nam	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Duy Tân	2.750.000	-		14.500.000	-	10	1.000.000	10.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	
Trường THPT Liên Chiểu	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Phan Bội Châu	2.750.000	-	30	14.500.000	435.000.000	4	1.000.000	4.000.000		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Hiệp Đức	2.750.000	-		14.500.000	-	10	1.000.000	10.000.000		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Trần Phú - Việt An	2.750.000	-		14.500.000	-	8	1.000.000	8.000.000	2	1.720.000	3.440.000		2.400.000	-	
Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	2.750.000	-	2	14.500.000	29.000.000	10	1.000.000	10.000.000	5	1.720.000	8.600.000		2.400.000	-	
Trường THCS - THPT Nguyễn Khuyến	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Sơn Trà	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	2.750.000	11.000.000	2	14.500.000	29.000.000	15	1.000.000	15.000.000	5	1.720.000	8.600.000	2	2.400.000	4.800.000	2
Trường THPT Ông Ích Khiêm	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Phan Châu Trinh (Tiên Phước)	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Trần Văn Dư	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
Trường THPT Nguyễn Hiền	2.750.000	-		14.500.000	-		1.000.000	-		1.720.000	-		2.400.000	-	
TỔNG SỐ LƯỢNG	2.750.000	88.000.000	55	14.500.000	797.500.000	326	1.000.000	326.000.000	122	1.720.000	209.840.000	51	2.400.000	122.400.000	16

Đơn vị tính: đồng												
TÊN ĐƠN VỊ												Tổng cộng
	ụng súng và dụng thiết bị		Khung và mặt bìa số 6,7,10			Bìa ngắm trúng, ngắm			Mô quay			
	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
Đơn vị tính			Bộ			Cái			Cái			
Trường THPT Hùng Vương	9.400.000	9.400.000	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000	10	250.000	2.500.000	331.651.000
Trường THPT Nguyễn Dục	9.400.000	-		1.750.000	-	10	350.000	3.500.000	5	250.000	1.250.000	319.152.000
Trường THPT Tiêu La	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	98.500.000
Trường PTDTNT THCS-THPT Nước Oa	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	45.200.000
Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	55.000.000
Trường THPT Lý Tự Trọng	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	-
Trường THPT Phạm Phú Thứ - Gò Nổi	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	45.280.000
Trường THPT Chu Văn An	9.400.000	-		1.750.000	-	3	350.000	1.050.000		250.000	-	104.192.000
Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	9.400.000	-	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000	20	250.000	5.000.000	331.431.000
Trường THPT Phạm Phú Thứ	9.400.000	-	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000	10	250.000	2.500.000	219.162.000
Trường THPT Nguyễn Hiền (Duy Xuyên)	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-	20	250.000	5.000.000	84.745.000
Trường THPT Trần Cao Vân	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	82.000.000
Trường THPT Thanh Khê	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	164.000.000
Trường THPT Trần Đại Nghĩa	9.400.000	9.400.000		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	158.300.000
Trường THPT Lương Thế Vinh	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	15.780.000
Trường THPT Khâm Đức	9.400.000	-	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000		250.000	-	274.944.000
Trường PTDTNT THCS&THPT Nam Trà My	9.400.000	-	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000	10	250.000	2.500.000	281.119.000
Trường THPT Ngô Quyền	9.400.000	-		1.750.000	-	5	350.000	1.750.000	5	250.000	1.250.000	58.000.000
Trường THPT Tổ Hữu	9.400.000	9.400.000		1.750.000	-		350.000	-	5	250.000	1.250.000	291.025.000
Trường THPT Nguyễn Khuyến	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-	8	250.000	2.000.000	77.360.000
Trường THPT Nguyễn Huệ	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	70.400.000
Trường THPT Hoàng Hoa Thám	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	82.000.000
Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu	9.400.000	-		1.750.000	-	2	350.000	700.000		250.000	-	51.480.000
Trường THPT Võ Nguyên Giáp	9.400.000	-		1.750.000	-	10	350.000	3.500.000	5	250.000	1.250.000	319.152.000
Trường THPT Quế Sơn	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-	10	250.000	2.500.000	183.440.000
Trường THPT Võ Chí Công (Hùng Sơn)	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	629.567.000
Trường THPT Âu Cơ	9.400.000	9.400.000		1.750.000	-		350.000	-	4	250.000	1.000.000	65.800.000
Trường THPT Núi Thành	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	56.340.000
Trường THPT Tây Giang	9.400.000	9.400.000		1.750.000	-		350.000	-	4	250.000	1.000.000	68.520.000
Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	187.840.000
Trường THPT Trần Hưng Đạo	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	12.000.000
Trường THPT Lê Quý Đôn	9.400.000	-	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000	20	250.000	5.000.000	419.691.000
Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	9.400.000	-		1.750.000	-	3	350.000	1.050.000	3	250.000	750.000	91.904.000
Trường THPT Cao Bá Quát	9.400.000	18.800.000		1.750.000	-	2	350.000	700.000		250.000	-	116.910.000
Trường THPT Hồ Nghinh	9.400.000	18.800.000	4	1.750.000	7.000.000	4	350.000	1.400.000	10	250.000	2.500.000	313.244.000
Trường THPT Nam Trà My	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	78.667.000
Trường PTDTNT THCS&THPT Phước Sơn	9.400.000	-		1.750.000	-	1	350.000	350.000		250.000	-	88.250.000
Trường THPT Trần Phú	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	164.000.000
Trường PTDTNT THPT Quảng Nam	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	82.000.000

TÊN ĐƠN VỊ												Tổng cộng
	ụng súng và dụng thiết bị		Khung và mặt bia số 6,7,10			Bia ngắm trúng, ngắm			Mô quay			
	Đơn giá	Thành tiền	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
Đơn vị tính			Bộ			Cái			Cái			
Trường THPT Hòa Vang	9.400.000	-		1.750.000	-	10	350.000	3.500.000		250.000	-	123.500.000
Trường THPT Cẩm Lệ	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-	2	250.000	500.000	88.000.000
Trường THPT Quang Trung - Đông Giang	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	104.320.000
Trường THPT Võ Chí Công	9.400.000	-	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000	10	250.000	2.500.000	180.652.000
Trường THPT Ngũ Hành Sơn	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	41.000.000
Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	41.000.000
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	70.400.000
Trường THPT Nguyễn Trãi (Hội An)	9.400.000	18.800.000		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	207.700.000
Trường THPT Trần Quý Cáp	9.400.000	-	20	1.750.000	35.000.000		350.000	-	25	250.000	6.250.000	359.315.000
Trường THPT Thái Phiên	9.400.000	28.200.000		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	138.200.000
Trường THPT Nguyễn Trãi	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	164.000.000
Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	9.400.000	-	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000	10	250.000	2.500.000	258.402.000
Trường THPT Lê Hồng Phong	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	136.900.000
Trường THPT Nông Sơn	9.400.000	-	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000	10	250.000	2.500.000	326.839.000
Trường THPT Phan Châu Trinh	9.400.000	-	2	1.750.000	3.500.000	5	350.000	1.750.000	4	250.000	1.000.000	51.175.000
Trường THPT Nguyễn Thái Bình	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	82.000.000
Trường THPT Sào Nam	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	123.000.000
Trường THPT Duy Tân	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	108.400.000
Trường THPT Liên Chiểu	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	41.000.000
Trường THPT Phan Bội Châu	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-	4	250.000	1.000.000	533.520.000
Trường THPT Hiệp Đức	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	95.360.000
Trường THPT Trần Phú - Việt An	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	58.560.000
Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	9.400.000	-		1.750.000	-	5	350.000	1.750.000		250.000	-	237.118.000
Trường THCS - THPT Nguyễn Khuyến	9.400.000	-	20	1.750.000	35.000.000	10	350.000	3.500.000	10	250.000	2.500.000	212.522.000
Trường THPT Sơn Trà	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	7.000.000
Trường THPT Nguyễn Văn Thoại	9.400.000	18.800.000	30	1.750.000	52.500.000	10	350.000	3.500.000	10	250.000	2.500.000	310.439.000
Trường THPT Ông Ích Khiêm	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	87.745.000
Trường THPT Phan Châu Trinh (Tiên Phước)	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	-
Trường THPT Trần Văn Dư	9.400.000	-		1.750.000	-		350.000	-		250.000	-	82.000.000
Trường THPT Nguyễn Hiền	9.400.000	-	3	1.750.000	5.250.000	5	350.000	1.750.000	5	250.000	1.250.000	171.312.000
TỔNG SỐ LƯỢNG	9.400.000	150.400.000	349	1.750.000	610.750.000	175	350.000	61.250.000	239	250.000	59.750.000	10.559.425.000